

LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HÓA HỌC
VÕ THỊ THÙY DUNG. *Tín ngưỡng và lễ hội của người M'ông tỉnh Đắk Nông*

Chuyên ngành: Văn hóa học

Mã số: 62317001

Đắk Nông là địa bàn cư trú chính, tập trung đông nhất của người M'ông ở Tây Nguyên Việt Nam. Người M'ông còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa, tín ngưỡng truyền thống. Tín ngưỡng M'ông là thành tố quan trọng trong nghi lễ, lễ hội của người dân nơi đây. Theo thời gian, kinh tế - xã hội của Tây Nguyên có nhiều đổi thay, rõ nét nhất là văn hóa truyền thống, trong đó có tín ngưỡng, hệ thống lễ hội. Luận án *Tín ngưỡng và lễ hội của người M'ông tỉnh Đắk Nông* của NCS. Võ Thị Thùy Dung có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc trong bối cảnh các tộc người thiểu số ở Tây Nguyên nói chung, người M'ông nói riêng đang đứng trước nhiều thách thức đối với việc gìn giữ bản sắc truyền thống.

Nội dung chính của Luận án được trình bày trong 4 chương.

Chương 1: Cơ sở lý luận và tổng quan về người M'ông ở Đắk Nông

Người M'ông thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khmer, dòng Nam Á, được coi là đã có mặt ở Tây Nguyên cách đây hàng ngàn năm. Ở tỉnh Đắk Nông, người M'ông có 7 nhóm (Preh, Nong, Nâr, Prâng, Biăt, Gar, Đip), cư trú rải rác ở hầu khắp các xã trong tỉnh, chiếm trên 9% dân số tỉnh và chiếm gần 50% số người M'ông trên cả nước. Sự khác biệt về phương ngữ, phong tục giữa các nhóm không rõ rệt, đa phần họ vẫn hiểu

tiếng nói của nhau và vẫn thống nhất trong văn hóa tộc người cũng như có ý thức tộc người khá rõ nét.

Nền kinh tế truyền thống của người M'ông là tự cung tự cấp. Họ đốt rừng làm rẫy, làm ruộng khô là chủ yếu. Trước đây, cây trồng chủ yếu của người M'ông là lúa, ngoài ra còn có ngô, đậu, cà, ớt,... Bên cạnh đó, họ còn săn bắt, hái lượm hoa quả, rau rừng. Nghề thủ công phát triển khá chậm, gắn chặt với nông nghiệp, chủ yếu là thủ công gia đình như đan lát, dệt thổ cẩm. Hiện nay, cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, trong sản xuất họ đã sử dụng một số máy móc, biết xen canh, gối vụ và phát triển kinh tế hộ gia đình với việc trồng các loại cây có giá trị cao như hồ tiêu, cà phê, điều...

Gia đình M'ông là gia đình mẫu hệ. Mỗi dòng họ của người M'ông thường cư trú quây quần gần nhau. Trong một bon thường có vài ba dòng họ. Mỗi bon M'ông truyền thống là một đơn vị tổ chức xã hội hoàn chỉnh độc lập về kinh tế, văn hóa, xã hội và tự quản theo các nguyên tắc của luật tục.

Văn hóa nghệ thuật của người M'ông khá đa dạng với nhiều thể loại như thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ, sử thi, lời nói vắn, dân ca,... Ngoài ra còn có nhiều loại nhạc cụ khác nhau làm bằng đá, tre, nứa, sừng trâu; nghệ thuật điêu khắc, tạo hình khá đa dạng.

Chương 2: Đặc điểm tín ngưỡng truyền thống của người M'ông

Tác giả tập trung nghiên cứu ba loại hình tín ngưỡng truyền thống của người M'ông là tô tem, đa thần và hồn linh.

- *Tín ngưỡng tô tem (vật tổ)*: Hiện người M'ông có trên hai trăm dòng họ, trong đó có khá nhiều dòng họ đặt tên theo động vật, thực vật, sự vật như Kpơr (lá cây), Ya (con cá sấu), Dâng Ja Reh (bãi cỏ tranh), R'pu (con trâu),... Người M'ông cũng kiêng kị giết, ăn một số loài động thực vật.

Trong văn hóa M'ông, trâu chính là “vật tổ” xa xưa và “hồn trâu” giúp con người gần gũi với thần linh hơn các hồn khác. Người M'ông nuôi trâu với một sự yêu quý đặc biệt, có những dòng họ kiêng ăn thịt trâu, không giết trâu nếu không có lý do liên quan đến tâm linh, những dịp lễ lớn mới làm thịt trâu nhưng phải qua rất nhiều nghi lễ, trâu được khóc thương trước khi tiến hành nghi lễ... Theo tác giả, trâu có thể là vật tổ của người M'ông và một số dân tộc Tây Nguyên trong một giai đoạn lịch sử nhất định.

- *Tín ngưỡng đa thần*: Người M'ông không tuyệt đối tôn thờ một vị thần nào. Hệ thống nghi lễ được tổ chức thường xuyên trong đời sống dân tộc M'ông là dấu hiệu rõ nét của tín ngưỡng đa thần. Đối với cá nhân, nghi lễ trải dài theo suốt đường đời, mỗi bước ngoặt trong đời đều có nghi lễ cầu cúng thần. Với sinh hoạt cộng đồng, nghi lễ cúng thần là một phần không thể thiếu. Những vấn đề liên quan đến bon làng từ chọn đất làng, làm nhà cộng đồng đến xử phạt,... đều phải cúng tế cầu xin sự ưng thuận của các thần. Trong hoạt động làm nương rẫy, các công đoạn chọn đất, đốt rẫy, gieo hạt, thu hoạch đều tổ chức lễ cúng thần. Kèm theo đó là những kiêng kị để tránh làm các thần bực mình, nổi giận gây nên tai họa như sâu bệnh, hạn hán, mất mùa.

- *Tín ngưỡng hồn linh*: Người M'ông quan niệm con người có hai phần là linh

hồn và thể xác. Hồn có hồn trâu, hồn nai và hồn đế, cào cào. Trong đó, hồn trâu là hồn chính, nếu hồn trâu chết con người sẽ chết. Hồn nai, đế, cào cào là hồn phụ, nếu các hồn này đi ra ngoài cơ thể, bị lạc lối hoặc bị ma bắt ăn thịt, con người sẽ bị ốm. Khi con người chết, linh hồn rời bỏ thể xác để đến xứ *phan* do hai thần *Dé*, *Dom* cai quản. Nếu là người tốt sẽ được đầu thai lại làm người, nếu là người xấu không được đầu thai mà sẽ biến thành ma lang thang.

Điều khác biệt trong niềm tin linh hồn của người M'ông so với một số dân tộc khác là linh hồn không bất tử dù có tái sinh, đầu thai. Dấu ấn về tín ngưỡng hồn linh của người M'ông hiện còn thấy rõ trong truyền cổ, nhất là sử thi M'ông.

Chương 3: Đặc điểm lễ hội truyền thống của người M'ông

Người M'ông có các nghi lễ quan trọng liên quan đến cuộc đời con người. Nghi lễ vòng đời gắn với một số giai đoạn, dấu mốc nhất định trong cuộc đời, từ khi là một bào thai trong bụng mẹ, được sinh ra, lớn lên, trưởng thành, về già cho đến khi từ già cuộc đời về thế giới bên kia.

Các nghi lễ liên quan đến sinh đẻ và thời thơ ấu gồm: *Lễ cúng khi có thai* (được tổ chức khi biết người phụ nữ mang thai, với mục đích mong muốn mẹ tròn con vuông), *Lễ bảo vệ thai nhi trong bụng mẹ* (khi người phụ nữ mang thai đến tháng thứ sáu, lễ này được tổ chức với mong muốn ngăn cản ma quỷ, ngải thần và thần *briăng* “ăn” đứa trẻ); *Lễ đặt tên* và *Lễ cúng hồn cho trẻ mới sinh* (8 ngày sau khi sinh đứa trẻ được đặt tên, và tìm xem hồn ai trong số ông bà, tổ tiên đã khuất về đầu thai để đặt tên đứa trẻ theo văn tên người đó); *Lễ thổi*

tai (nhằm giúp *tai* đưa bé thông suốt, lớn lên trở thành người của cộng đồng).

Các nghi lễ liên quan đến tuổi trưởng thành gồm: *Lễ cà răng* (khi đưa trẻ được 15 tuổi, đây là nghi lễ thừa nhận đưa trẻ là thành viên của cộng đồng); *Lễ trưởng thành* (tổ chức cho con trai khi bước vào giai đoạn trưởng thành, khoảng 15-20 tuổi); *Lễ cưới* (gồm ba lễ chính là lễ dạm hỏi, lễ ăn hỏi, lễ cưới).

Các nghi lễ liên quan đến tuổi già và tang ma gồm: *Lễ ăn trâu mừng sức khỏe* (người M'ông có hệ thống lễ mừng sức khỏe kéo dài suốt cuộc đời, lớn nhất là lễ mừng thọ khi 70 tuổi, có tổ chức ăn trâu); *Lễ tang* (người M'ông phân ra *chết lành* do già yếu, bệnh tật và *chết dữ* do tai nạn ngã cây, leo núi,... để tổ chức tang lễ khác nhau. Sau khi chôn 7 ngày sẽ làm *Lễ tiễn linh hồn người chết*, sau 3 năm làm *Lễ vĩnh biệt linh hồn người chết*).

Các nghi lễ, lễ hội liên quan đến lao động sản xuất của người M'ông mang đậm dấu ấn tín ngưỡng đa thần, gắn liền với cây lúa rẫy, trải dài từ lúc chọn đất, gieo tía, chăm sóc, bảo vệ cho đến khi lúa chín, thu hoạch đưa vào kho. Các nghi lễ có thể chia thành 3 nhóm: nghi lễ liên quan đến việc phát rẫy (*Lễ khảm đất phát rẫy*; *Lễ phát rẫy cúng cơm*; *Lễ cúng tạ ơn rìu rựa*; *Lễ cúng đốt rẫy*; *Lễ cúng cắm rẫy*); nghi lễ liên quan đến canh tác nương rẫy (*Lễ cúng khi tria lúa*; *Lễ kết vòng cúng lúa*; *Lễ cắm nêu cúng lúa*; *Lễ cúng lúa mới - Lễ mừng ăn cơm lúa mới*); nghi lễ liên quan đến thu hoạch (*Lễ cúng bắt đầu tuốt lúa*; *Lễ mừng bảy mươi gùi lúa*; *Lễ mừng một trăm gùi lúa*; *Lễ mừng tuốt lúa xong và lễ nhổ rạ*; *Lễ cúng lúa trước khi xuất kho*; *Lễ cúng tẩm lúa*).

Ngoài ra, người M'ông còn có *lễ kết bạn*, *lễ cúng công bon*, *lễ cúng bờ rào bon*,

lễ kết nghĩa giữa hai bon, *lễ trồng bùa ngải*, *cúng tạ thần cây đa*, *cúng mừng đá thần*, *lễ cúng săn bắt voi*, *lễ cưới voi nhà*, *lễ cúng sức khỏe cho voi*, *lễ cắt ngà voi*, *lễ cúng khi bắn chết voi rừng*, *lễ cúng khi bán voi*, *lễ cúng khi gây thương tích cho voi*, *tang lễ cho voi*,...

Trong đời sống của người M'ông, hầu hết các lễ hội, nghi lễ truyền thống đều là sự cụ thể hóa tín ngưỡng nào đó. Ngược lại, tín ngưỡng thường là nguồn gốc lễ hội, chi phối nội dung lễ hội và là chuẩn mực tạo nên giá trị văn hóa lễ hội.

Chương 4: Sự biến đổi tín ngưỡng và lễ hội của người M'ông ở tỉnh Đắk Nông hiện nay

Ở người M'ông hiện nay, các tín ngưỡng, lễ hội đã ít nhiều thay đổi cùng với sự thay đổi của kinh tế - xã hội. Trong các nghi lễ liên quan đến vòng đời, nghi lễ cưới xin hiện giản lược khá nhiều hoặc biến đổi theo hướng tương tự người Kinh; lễ mừng thọ ít được tổ chức lớn mà chủ yếu mang tính kỷ niệm gói gọn trong phạm vi gia đình, dòng họ, thậm chí nhiều gia đình không còn tổ chức; nghi thức tang ma truyền thống giản lược nhiều, các thành tố của nghi lễ đã dần thay đổi theo hướng ảnh hưởng văn hóa người Kinh.

Trong các tín ngưỡng, lễ hội liên quan đến lao động sản xuất, thay đổi dễ nhận thấy nhất là quan niệm về vai trò của thần linh. Niềm tin về thần linh vẫn tồn tại nhưng không chi phối đời sống như trước. Ngoài ra, khi tôn giáo mới thâm nhập, một bộ phận người M'ông đã chuyển đổi niềm tin đa thần sang độc thần. Quan niệm về quyền uy, sự ban phát, chở che của thần linh vì thế không còn tác động mạnh mẽ tới các thành viên trong cộng đồng. Thay đổi nhận thức dẫn đến thay đổi các hình thức

sinh hoạt tâm linh. Nhiều nghi lễ mất đi, nhất là những nghi lễ liên quan đến phát rẫy và canh tác, số khác cũng không được tổ chức thường xuyên và thay đổi khá nhiều. Với bộ phận cư dân không theo đạo, các nghi lễ được giản lược khá nhiều. Còn với bộ phận cư dân theo đạo, họ không tổ chức các nghi lễ nông nghiệp mà chỉ đọc kinh cầu nguyện. Sự thay đổi cũng khác nhau ít nhiều giữa các địa bàn cư trú.

Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tín ngưỡng, lễ hội của người M'ông là vấn đề không đơn giản và khó thành công nếu không có sự chung sức của các cấp chính quyền và bản thân người M'ông. Trên cơ

sở phân tích cả mặt tích cực và tiêu cực trong xu hướng biến đổi tín ngưỡng, lễ hội của người M'ông hiện nay, tác giả đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tín ngưỡng, lễ hội của người M'ông theo ba nhóm lĩnh vực là kinh tế, văn hóa và xã hội.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp trường, họp tại Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh năm 2017.

HOÀI PHÚC
giới thiệu